CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

*(TỪ THỰC TIỄN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG)*

(Phần 6)

**2.2 Thực trạng công tác quản lý rủi ro trong hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Chi nhánh Đà Nẵng thời gian qua**

Thời gian qua, SCB nói chung và SCB Đà Nẵng chưa có một mô hình quản trị rủi ro tín dụng được nghiên cứu bài bản, cụ thể. Công tác quản lý rủi rochủ yếu dựa vào kinh nghiệm trong quá trình cho vay và đưa ra các phương pháp xử lý theo kinh nghiệm quản lý... Cụ thể như sau:

**2.2.1 Quy trình cho vay**

Tại SCB Đà Nẵng, mỗi hồ sơ tín dụng cho vay đều phải tuân thủ theo đúng quy trình của để kiểm soát khoản vay trước, trong và sau khi cho vay, đó cũng là cách giảm thiểu rủi ro trong cho vay tại SCB nói chung cũng như SCB Đà Nẵng. Việc tuân thủ quy trình được thực hiện theo các bước sau:

*Bước 1: Tiếp nhận, hướng dẫn và kiểm tra hồ sơ vay vốn.* Cán bộ tín dụng là đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn và kiểm tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn bao gồm như hổ sơ khách hàng vay vốn; hồ sơ về dự án vay vốn; hồ sơ đảm bảo nợ vay *(sau đó, hồ sơ này được chuyển cho bộ phận thẩm định giá khu vực miền Trung thuộc SCB định giá tài sản).*

*Bước 2: Thẩm định các điều kiện tín dụng.* Cán bộ tín dụng thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng theo những nội dung như thẩm định, đánh giá khách hàng vay vốn; tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của khách hàng; thẩm định dự án đầu tư; phân tích rủi ro, các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro.

*Bước 3: Xét duyệt cho vay, ký hợp đồng tín dụng.* Cán bộ tín dụng lập tờ trình thẩm định tín dụng trình lãnh đạo Phòng Kinh doanh Tín dụng kèm hồ sơ vay vốn của khách hàng. Lãnh đạo Phòng Kinh doanh Tín dụng có ý kiến vào tờ trình và trình lãnh đạo SCB Đà Nẵng xét duyệt. Lãnh đạo SCB Đà Nẵng xem xét lại hồ sơ và ra quyết định cuối cùng hoặc trình Hội sở đối với trường hợp khoản vay vượt thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh. Sau khi SCB đồng ý cho vay sẽ tiến hành soạn thảo và ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay.

*Bước 4: Giải ngân, theo dõi, giám sát việc sử dụng vốn vay.* Sau khi ký kết xong hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định, Cán bộ tín dụng sẽ lập tờ trình giải ngân theo tiến độ của dự án và trình các cấp lãnh đạo phê duyệt và sau đó tiến hành giải ngân theo đúng phê duyệt và quy định của SCB. Ngoài ra, Cán bộ tín dụng theo dõi kiểm tra việc sử dụng vốn vay của khách hàng theo đúng mục đích sử dụng vốn.

*Bước 5: Thu nợ và xử lý phát sinh.* Cán bộ tín dụng phải thường xuyên theo dõi việc tuân thủ theo hợp đông tín dụng của khách hàng; theo dõi hoạt động kinh doanh, nguồn doanh thu và khả năng trả nợ của khách hàng để có các biện pháp xử lý kịp thời khi khách hàng có dấu hiệu không khả quan về trả nợ; theo dõi việc hoàn tất hồ sơ pháp lý của dự án để có biện pháp xử lý kịp thời khi có rủi ro xảy ra…

**2.2.2 Nhận dạng rủi ro**

Hiện tại, SCB Đà Nẵng nhận dạng rủi ro tín dụng trong cho vay thông qua các hoạt động như tiếp xúc khách hàng; phân tích hồ sơ đề nghị vay vốn; trực tiếp đến cơ sở kinh doanh hiện tại và địa điểm của khách hàng để kiểm tra; kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ các hồ sơ đã hoàn thành việc giải ngân...

Thông qua các hoạt động như nêu ở trên thì hoạt động phân tích hồ sơ đề nghị vay vốn là phương pháp hữu hiệu để nhận dạng rủi ro thông qua việc phân tích hồ sơ pháp lý của dự án, phương án vay vốn, phương án tài chính của doanh nghiệp... giúp cán bộ tín dụng đánh giá tính pháp lý, xác thực mục đích vay vốn, tránh rủi ro phải hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý.

Sau đó, định kỳ 03 tháng hoặc 06 tháng một lần, Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Hội sở sẽ kiểm tra tình hình hoạt động tín dụng tại SCB Đà Nẵng. Cụ thể như kiểm tra hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn, hồ sơ giải ngân của khách hàng. Đánh giá sự tuân thủ quy trình cũng như các phê duyệt của hội đồng tín dụng và sự hợp lý, đầy đủ, xác thực của hồ sơ nhằm phát hiện các sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ, tránh rủi ro gây tổn thất cho SCB Đà Nẵng. Sau khi có kết quả kiểm tra của Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Hội sở, Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra hoạt động tín dụng tại bất cứ đơn vị nào nếu cảm thấy chưa an tâm về mức an toàn trong hoạt động tín dụng.

**2.2.3 Đo lường rủi ro**

*Chấm điểm xếp hạn tín dụng nội bộ khách hàng lúc thẩm định hồ sơ và định kỳ hàng tháng để xếp loại khách hàng.* Dựa trên kết quả báo cáo xếp loại khách hàng, SCB Đà Nẵng có thể đo lượng mức độ rủi ro tương ứng đối với từng khách hàng trong quá trình cho vay. Các rủi ro nào cần chú trọng, ảnh hưởng mạnh đến việc xếp loại khách hàng, theo đó để đưa ra các phương pháp phòng ngừa hợp lý, hiệu quả.

Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ hiện nay [13] của SCB Đà Nẵng phân chia khách hàng dựa trên các tiêu chí tài chính và phi tài chính để chấm điểm xếp hạn tín dụng nội bộ khách hàng với một số đặc điểm chính như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại** | **Đặc điểm** | **Mức độ rủi ro** |
| AA: Đặc biệt tốt. | - Tình hình tài chính mạnh.  - Kinh doanh có hiệu quả cao.  - Năng lực quản trị cao, chuyên nghiệp.  - Triển vọng phát triển lâu dài, bền vững.  - Vững vàng trước những tác động của môi trường kinh doanh.  - Khả năng trả nợ trong ngắn hạn, trung dài hạn tốt.  - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng. | Rủi ro ở mức thấp nhất. |
| AA: Rất tốt. | - Tình hình tài chính lành mạnh.  - Kinh doanh có hiệu quả, ổn định.  - Năng lực quản trị tốt.  - Triển vọng phát triển lâu dài.  - Ít bị ảnh hưởng bởi những thay đổi của môi trường kinh doanh.  - Khả năng trả nợ trong ngắn hạn, trung dài hạn tốt.  - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng. | Rủi ro ở mức rất thấp. |
| A: Tốt. | - Tình hình tài chính ổn định nhưng có một số hạn chế.  - Kinh doanh có hiệu quả.  - Năng lực quản trị tương đối tốt.  - Triển vọng phát triển lâu tốt nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi của môi trường kinh doanh.  - Khả năng trả nợ trong ngắn hạn tốt, khả năng trả nợ trung dài hạn tương đối tốt.  - Có uy tín trong quan hệ với ngân hàng. | Rủi ro ở mức thấp. |
| BBB: Khá. | - Tình hình tài chính ổn định trong ngắn hạn nhưng có một số hạn chế, có thể xấu đi nếu môi trường kinh doanh chuyển biến bất lợi.  - Hiệu quả kinh doanh ở mức trung bình.  - Năng lực quản trị có một số hạn chế.  - Có khả năng trả nợ trong ngắn hạn tốt. | Rủi ro ở mức trung bình. |
| BB: Trung bình khá. | - Tình hình tài chính trung bình, có một nguy cơ tiềm ẩn.  - Hiệu quả kinh doanh tương đối thấp dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường kinh doanh.  - Có khả năng trả nợ trong ngắn hạn. | Rủi ro ở mức trung bình. Cần lưu ý kiểm soát. |
| B: Trung bình. | - Tình hình tài chính trung bình yếu, có nhiều nguy cơ tiềm ẩn, dòng tiền dễ biến động.  - Hiệu quả kinh doanh thấp dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường kinh doanh.  - Khả năng trả nợ ít đựơc bảo đảm, có thể có gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn nợ. | Rủi ro ở mức trung bình. Về lâu dài có nguy cơ mất vốn. |
| CCC: Dưới trung bình. | - Tình hình tài chính yếu, đang vật lộn để duy trì hoạt động.  - Hiệu quả kinh doanh thấp, nhiều biến động, có thể có năm bị lỗ.  - Năng lực quản trị kém.  - Khả năng trả nợ không đựơc bảo đảm, có khả năng mất một phần vốn. | Rủi ro dưới trung bình. Có nguy cơ mất vốn nếu không khắc phục kịp thời. |
| CC:  Dưới chuẩn. | - Tình hình tài chính yếu kém, đã có nợ quá hạn.  - Hiệu quả kinh doanh thấp, có thua lỗ.  - Năng lực quản trị kém.  - Khả năng trả nợ không bảo đảm, có khả năng mất vốn. | Rủi ro cao. |
| C:  Yếu. | - Tình hình tài chính rất yếu kém, đã có nợ quá hạn.  - Kinh doanh thua lỗ.  - Năng lực quản trị rất kém.  - Không có khả năng trả nợ đầy đủ. | Rủi ro rất cao. |
| D:  Yếu kém. | - Thua lỗ kéo dài, tình hình tài chính vô cùng yếu kém.  - Hiện tại không có khả năng trả nợ đầy đủ. | Đặc biệt rủi ro. |

*Bảng 2.5 Các tiêu chí tài chính và phi tài chính để chấm điểm xếp hạn tín dụng nội bộ khách hiện nay của SCB Đà Nẵng.*

*Phân tích độ nhạy của hồ sơ:* Thông qua việc phân tích độ nhạy của hồ sơ, cán bộ tín dụng sẽ biết các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hồ sơ.

*Phân tích tình huống.* Bên cạnh việc phân tích độ nhạy của hồ sơ, SCB Đà Nẵng còn thực hiện phân tích tình huống của hồ sơ. Việc phân tích tình huống sẽ giúp khắc phục nhược điểm nhằm hạn chế tốt hơn các rủi ro có thể xảy ra qua việc đo lường các nhân tố nào ảnh hưởng trọng yếu đến hồ sơ.